

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 09-03-2022
V/v: Tranh chấp về hợp
đồng dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;

2. Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST- DS ngày 25-01-2022 và thông báo mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự số 06/2022/TB-TA ngày 11-02-2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Vợ chồng ông K' Ph , sinh năm 1985

Bà Ka Tr , sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 92, Thôn 1, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Ông Phạt ủy quyền cho Bà Ka Tr (Văn bản ủy quyền ngày 03-12-2021)

+ Bị đơn: Vợ chồng ông K' B , sinh năm 1976

Bà Ka B , sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn 1, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà Tr có mặt,; vợ chồng ông B , bà B vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn vợ chồng ông Phạt, Bà Ka Tr trình bày: Qua quá trình nhiều lần cho vợ chồng ông B , bà B ứng phân bón, gạo và ứng tiền, tính đến ngày 25-01-2021 vợ chồng ông B , bà B còn nợ của vợ chồng ông, bà số tiền 149.769.000đ, lãi suất thỏa thuận 2,5%/ tháng. Theo thỏa thuận trong giấy vay tiền đến ngày 30-6-2021 thì vợ chồng ông B , bà B trả số tiền nợ trên tuy nhiên đến hạn trả vợ chồng ông Bớt không trả đến nay cũng không trả. Nay vợ chồng ông, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông B , bà B trả số tiền nợ gốc 149.769.000đ và tiền lãi tính trừ ngày 25-01-2021 đến ngày 28-02-2022 với mức lãi suất 1,5 %/ tháng thành tiền 29.204.000đ. Tổng cộng 178.973.000đ.

Tài liệu chứng cứ, chứng minh: Giấy kê ô ly được cắt ra từ sổ ghi chép ghi số tiền còn nợ.

+ Bị đơn vợ chồng ông B , bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 03-12-2021 vợ chồng ông B , bà B trình bày: Vợ chồng ông, bà có ứng phân bón của đại lý phân bón ông K' Ph , hàng năm vợ chồng, ông, bà cũng có trả cho đại lý ông Phạt, Bà Tr . Đến ngày 25-01-2021 hai bên đối chiếu công nợ thì vợ chồng ông, bà còn nợ của vợ chồng ông Phạt, Bà Tr số tiền 149.769.000đ. Nay vợ chồng ông Phạt, Bà Tr khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả số tiền trên thì đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi năm 10.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạt, Bà Ka Tr buộc vợ chồng ông K' B , Bà Ka B có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạt, Bà Ka Tr số tiền còn nợ gốc và lãi theo quy định.

Về án phí do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng ông B , bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạt, Bà Tr , Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ Giấy xác nhận nợ kê ô ly được cắt ra từ sổ ghi chép ghi số tiền còn nợ, ông K' B có ký xác nhận do vợ chồng ông Phạt, Bà Tr giao nộp thì thể hiện tính đến ngày 25-01-2021 hai bên chốt nợ vợ chồng ông B , bà B còn nợ số tiền 149.769.000đ và thỏa thuận lãi suất 2,5%/ tháng, thời hạn thanh toán số tiền trên ngày 30-6-2021 nhưng đến nay chưa trả. Nay vợ chồng ông Phạt, Bà Tr yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông B , bà B trả số tiền nợ gốc 149.769.000đ và tiền lãi tính từ ngày 25-01-2021 đến ngày 28-02-2022 làm tròn 13 tháng với mức lãi suất 1,5 %/ tháng thành tiền 29.204.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 178.973.000đ. Vợ chồng ông B , bà B đã được xem tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và thừa nhận còn nợ số tiền như trên, nay vợ chồng ông Phạt, Bà Tr khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc và lãi thì vợ chồng ông, bà đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi năm 10.000.000đ nhưng vợ chồng Bà Tr không đồng ý. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc vợ chồng ông B , bà B còn nợ của vợ chồng ông Phạt, Bà Tr số tiền 149.769.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Vợ chồng ông Phạt, Bà Ka Tr yêu cầu tính lãi suất với mức 1,5%/tháng trên số tiền 149.769.000đ, tính từ ngày 25-01-2021 đến ngày 28-02-2022 thành tiền 29.204.000đ. Xét yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận yêu cầu tính lãi của vợ chồng ông Phạt, Bà Ka Tr .

[4] Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạt, Bà Ka Tr buộc vợ chồng ông K' B , Bà Ka B có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông K' Ph , Bà Ka Tr số tiền gốc và lãi 178.973.000đ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn vợ chồng ông B , bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $178.973.000đ \times 5\% = 8.948.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông K' Ph , Bà Ka Tr về việc khởi kiện “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông K' B , Bà Ka B có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông K' Ph , Bà Ka Tr số tiền 178.973.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 149.769.000đ, tiền lãi 29.204.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của số tiền còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Vợ chồng ông K' B , Bà Ka B phải chịu 8.948.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Phận, Bà Ka Tr số tiền 4.324.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006270 ngày 01-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

